TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H Đ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 111/2024/QĐST-DS	*H Đ, ngày 30 tháng 08 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 08 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 107/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 07 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam T V.

Địa chỉ: Số 89 LH, phường L H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dg – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ KHCN, PƯNKHCN MB. (Theo Văn bản uỷ quyền số 62/2023/UQN-CTQT ngày 02/08/2023)

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Thế Anh Q, sinh năm 2000, số căn cước: 062200007585, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Theo giấy uỷ quyền số 2506/2024/2024/GUQ-KHCN ngày 25/06/2024).

*** Bị đơn:**

Ông Tạ Công T, sinh năm: 2002; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Xóm 2, thôn Đ, xã ĐL, huyện H Đ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Tạ Công T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV theo Hợp đồng cho vay số LN2206166012321 ký ngày 20/06/2022 và Hợp đồng tín dụng vay vốn số LN 2309190297008 ký ngày 22/09/2023 số tiền tạm tính đến ngày 14/08/2024 là: 908.907.580 đồng (Chín trăm linh tám triệu chín trăm linh bảy nghìn năm trăm tám mươi đồng), Cụ thể theo từng hợp đồng như sau:

- Theo Hợp đồng cho vay số LN2206166012321:

+ Nợ gốc: 609.816.851 đồng (Sáu trăm linh chín triệu tám trăm mười sáu nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng);

+ Nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 86.596.454 đồng (Tám mươi sáu triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng);

- Theo Hợp đồng tín dụng vay vốn số LN 2309190297008:

+ Nợ gốc: 190.001.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu một nghìn đồng);

+ Nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 22.493.275 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng);

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam T V và ông Tạ Công T thống nhất lộ trình trả nợ như sau:

- Ngày 19/09/2024: Ông Tạ Công T trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tính vào tiền nợ gốc.

- Ngày 19/10/2024: Ông Tạ Công T trả toàn bộ số tiền nợ gốc và tất toán toàn bộ khoản vay, trả số tiền lãi còn lại và số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

Đúng thời hạn trả nợ mà các bên thoả thuận nếu ông Tạ Công T vi phạm bất kỳ lộ trình nào nêu trên hoặc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T V có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện H Đ phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

2.2. Kể từ ngày 15/08/2024, ông Tạ Công T phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất thoả thuận theo Hợp đồng cho vay số LN2206166012321 ký ngày 20/06/2022 và Hợp đồng tín dụng vay vốn số LN 2309190297008 ký ngày 22/09/2023 cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ.

2.3. Trường hợp ông Tạ Công T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy

đủ nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn là ông Tạ Công T đồng ý để cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi các khoản vay là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: VOLKSWAGEN TIGUAN; Biển số: 30F-302.44; Số máy: DGV007876; Số khung: WVGZZZ5NZJM123175 theo Giấy chứng nhận đăng ký ôtô do phòng CSGT- Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 04/07/2022.

2.4. Ngân hàng TMCP Việt Nam T V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết kê biên, xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của ông Tạ Công T để đảm bảo thực hiện theo nghĩa vụ theo Bản án/Quyết định của Toà án cho đến khi ông Tạ Công T hết nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP Việt Nam T V.

2.5. Về án phí:

Ông Tạ Công T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 19.633.614 đồng *(Mười chín triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm mười bốn đồng)*.

Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam T V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* theo Biên lai số BLTU/23/0005896 ngày 22 tháng 07 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H Đ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện H Đ, Hà Nội;
- THADS huyện H Đ, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Thị Diệu Kim